

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Đoàn

2. Ông Võ Trường Tam

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Chánh Nhật- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 189/2024/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Long An, xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Long An, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Văn M kết hôn và chung sống từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75/2023, ngày 21/12/2023.

Vợ chồng chỉ chung sống được 03 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không phù hợp về tính cách dẫn đến không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay, vợ chồng không sống chung và bà V xét thấy không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết, tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Ông Nguyễn Văn M thống nhất với lời trình bày của bà V về thời gian kết hôn, chung sống và con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay bà V yêu cầu ly hôn thì ông M cũng đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà căn cứ các kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và quan hệ tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt: Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Hồng V có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An vào năm 2023, đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà V yêu cầu ly hôn do trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, ông M gửi bản tự khai trình bày đồng ý ly hôn với bà V. Hội đồng xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà V và ông M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được ông M và bà V đồng ý ly hôn nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa các bên.

[4] Về con chung: Không có nên không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng V về việc xin ly hôn
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.
3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng mà bà V đã nộp theo biên lai thu số 0011251 ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sang án phí.
4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.
5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phương Thảo